Câu 1.

Dấu phẩy thích hợp điền vào vị trí nào trong câu sau?

Giờ ra chơi, các bạn kéo (1) nhau ra sân (2) trường nhảy dây (3) đá cầu, bắn bi,... (4)

A.

Vị trí số (4)

B.

Vị trí số (3)

C.

Vị trí số (1)

D.

Vị trí số (2)

Câu 2.

Từ ngữ nào dưới đây viết sai chính tả?

A.

chim sẻ

B.

sặc xỡ

C.

xuất sắc

D.

xinh xắn

Câu 3.

Đáp án nào chỉ gồm những con vật xuất hiện trong bức tranh sau?

A cartoon of animals in a forest

Description automatically generated

A.

thỏ, sóc, voi, báo, gấu

B.

thỏ, sóc, voi, ngựa, gấu

C.

thỏ, chó, voi, ngựa, gấu

D.

thỏ, sóc, gà, ngựa, gấu

Câu 4.

Bạn Đăng Khôi viết lời nhắn dưới đây cho ai?

A white sign with black text

Description automatically generated

A.

bố

B.

bà

C.

ông

D.

mẹ

Câu 5.

Từ ngữ nào dưới đây chỉ trẻ em?

A.

thiếu nhi

B.

giảng viên

C.

thanh niên

D.

giáo sư

Câu 6.

Dòng nào dưới đây có thể kết thúc bằng dấu chấm?

A.

Tan học, mình cùng về nhà nhé

B.

Bố mới mua cho tớ một chú heo đất.

C.

Cậu có đi đá bóng với bọn tớ không

D.

Cậu có thích ăn bánh ngọt không

Câu 7.

Nghe và cho biết đoạn thơ sau nhắc tới những loài vật nào?

((Audio))

A.

én, ếch

B.

ong, én

C.

vẹt, công

D.

én, bướm

Câu 8.

Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu văn sau:

Quyển vở của em còn (...).

A.

hiền lành

B.

mong manh

C.

chắc khoẻ

D.

mới tinh

Câu 9.

Đáp án nào dưới đây là thành ngữ?

A.

Rừng gang biển thép

B.

Rừng vàng biển bạc

C.

Rừng bạc biển vàng

D.

Rừng đồng biển sắt

Câu 10.

Từ ngữ nào dưới đây không cùng nhóm với các từ còn lại?

A.

mũ len

B.

áo khoác

C.

thông minh

D.

khăn choàng

Câu 11.

Câu văn nào dưới đây miêu tả đúng khung cảnh thiên nhiên trong đoạn phim sau?

((Video)): Khoi 2/3 - Ôn luyện Trạng Nguyên Tiếng Việt - Khối 2 Năm học 2024 - 2025/1 - Ôn luyện vòng 1 - 2024 - 2025.html

Pause

Play

A.

Hoa cải vàng nở rộ hai bên bờ sông.

B.

Đàn cá đủ màu sắc bơi lội tung tăng dưới lòng suối.

C.

Nước sông trong vắt, nhìn thấy cả những hòn sỏi dưới đáy.

D.

Hai bên bờ sông, cây cối xanh um, tươi tốt soi bóng xuống mặt nước.

Câu 12.

Câu tục ngữ nào dưới đây nói về sự đoàn kết?

A.

Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng.

B.

Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn.

C.

Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm.

D.

Cái răng cái tóc là góc con người.

Câu 13.

Đọc đoạn trích dưới đây và cho biết vì sao mẹ lại chọn quả xoài ngon nhất bày lên bàn thờ ông?

Ông em trồng cây xoài cát này trước sân khi em còn đi lẫm chẫm. Cuối đông, hoa nở trắng cành. Đầu hè, quả sai lúc lỉu. Trông từng chùm quả to, đu đưa theo gió, em càng nhớ ông. Mùa xoài nào, mẹ em cũng chọn những quả chín vàng và to nhất bày lên bàn thờ ông.

(Theo Đoàn Giỏi)

A.

Vì mẹ muốn thể hiện lòng biết ơn và sự kính trọng đối với ông.

B.

Vì mẹ muốn ông biết rằng xoài đã ra quả.

C.

Vì hương vị của xoài rất ngon.

D.

Vì mẹ muốn dạy bé cách chọn xoài ngon.

Câu 14.

Hình ảnh nào dưới đây thích hợp để minh hoạ cho đoạn thơ sau?

Mưa vẽ trên sân

Mưa dàn trên lá

Mưa rơi trắng xoá

Bong bóng phập phồng.

(Nguyễn Diệu)

A.



B.

Water droplets on grass with sun shining through

Description automatically generated

C.

A beach with palm trees and waves

Description automatically generated

D.



Câu 15.

Giải câu đố sau:

Hoa gì chỉ nở mùa hè

Từng chùm đỏ thắm, gọi ve hát mừng?

A.

hoa đào

B.

hoa bưởi

C.

hoa mai

D.

hoa phượng

Câu 16.

Nghe và điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành đoạn thơ sau:

((Audio))

Hôm qua em tới trường

Mẹ dắt [[tay]] từng bước

Hôm nay mẹ lên nương

Một mình em tới lớp...

(Theo Hoàng Minh Chính)

Câu 17.

Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Trường mới của em xây trên nền ngôi trường cũ lợp lá. Nhìn từ xa, những mảng tường vàng, mái đỏ như những cánh hoa lấp ló trong cây. Em bước vào lớp, vừa bỡ ngỡ, vừa quen thân. Tường vôi trắng, cánh cửa xanh, bàn ghế gỗ xoan đào nổi vân như lụa. Em thấy tất cả đều sáng lên và thơm tho trong nắng mùa thu.

(Theo Ngô Quân Miện)

Đoạn văn trên miêu tả khung cảnh ngôi trường mới của bạn nhỏ vào mùa [[thu]] .

Câu 18.

Điền "c" hoặc "k" thích hợp vào chỗ trống:

bánh [[c]] ẹo

quả [[k]] ầu

Câu 19.

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành thành ngữ sau:

[[Nhanh]] như sóc

Câu 20.

Điền "g" hoặc "gh" thích hợp vào chỗ trống trong câu văn sau:

Cô gái ngồi đợi tàu ở hàng [[gh]] ế đầu tiên trong nhà [[g]] a.

Câu 21.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Đàn chim hót ríu rít trên cành cao rồi sà xuống cánh đồng lúa xanh rì.

Trong câu văn trên có [[1]] từ chỉ con vật.

Câu 22.

Điền tiếng thích hợp vào chỗ trống:

Con na là loài vật lai giữa lừa và ngựa.

Câu văn trên có tiếng [[na]] viết sai chính tả, sửa lại là [[la]] .

Câu 23.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống trong đoạn văn miêu tả bức tranh sau:

A person in a conical hat holding a basket of oranges

Description automatically generated

Khu chợ những ngày cuối năm đông đúc, nhộn nhịp hơn hẳn, mọi người nô nức kéo nhau đi sắm Tết [[.]] Hôm nay, ba chị em Mai [[,]] Minh [[,]] Liên cũng theo mẹ ra chợ, bốn mẹ con vừa chọn hoa quả vừa nói cười tíu tít.

Câu 24.

Hãy ghép hình ảnh với tên con vật thích hợp.

A cartoon of a dog

Description automatically generated [(con chó)]

 ).png [(con lợn)]

A cartoon of a cat

Description automatically generated [(con mèo)]

Câu 25.

Hãy ghép các từ ở hai vế để tạo thành cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.

trẻ [(già)]

xa [(gần)]

to [(nhỏ)]

Câu 26.

Hãy ghép các từ ở cột bên trái với nội dung thích hợp ở cột bên phải để tạo thành câu hoàn chỉnh.

công an [(Chú (...) giúp chúng em qua đường.)]

công bằng [(Bác ấy đối xử (...) với tất cả mọi người, không thiên vị ai.)]

công viên [(Mọi người rủ nhau ra (...) tập thể dục.)]

Câu 27.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành thành ngữ hoàn chỉnh.

Danh lam [(thắng cảnh)]

Non xanh [(nước biếc)]

Rừng vàng [(biển bạc)]

Câu 28.

Kéo thả các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp.

Lưu ý: Với những từ ngữ không thuộc nhóm nào, em không xếp.

bồ câu

lộc vừng

ve sầu

chim sẻ

bạn bè

thầy cô

cái thớt

hàng xóm

bằng lăng

tủ lạnh

bếp ga

phượng vĩ

Dưới đây là các nhóm:

Từ ngữ chỉ người [[bạn bè || thầy cô || hàng xóm]], [[bạn bè || thầy cô || hàng xóm]], [[bạn bè || thầy cô || hàng xóm]]

Từ ngữ chỉ con vật [[bồ câu || ve sầu || chim sẻ]], [[bồ câu || ve sầu || chim sẻ]], [[bồ câu || ve sầu || chim sẻ]]

Từ ngữ chỉ cây cối [[lộc vừng || bằng lăng || phượng vĩ]], [[lộc vừng || bằng lăng || phượng vĩ]], [[lộc vừng || bằng lăng || phượng vĩ]]

Câu 29.

Kéo thả các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp.

Lưu ý: Với những từ ngữ không thuộc nhóm nào, em không xếp.

anh chị

ông bà

tươi tốt

nhẹ nhàng

quý mến

xinh xắn

bố mẹ

gắn bó

yêu thương

Dưới đây là các nhóm:

Từ ngữ chỉ người trong gia đình [[anh chị || ông bà || bố mẹ]], [[anh chị || ông bà || bố mẹ]], [[anh chị || ông bà || bố mẹ]]

Từ ngữ chỉ tình cảm gia đình [[quý mến || gắn bó || yêu thương]], [[quý mến || gắn bó || yêu thương]], [[quý mến || gắn bó || yêu thương]]

Câu 30.

Sắp xếp các tiếng sau thành câu hoàn chỉnh.

sách.

thư

tới

viện

Em

đọc

[(Em)] [(tới)] [(thư)] [(viện)] [(đọc)] [(sách.)]